TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT - TỈNH NAM ĐỊNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Bình;

2. Ông Lưu Xuân Tiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định, Toà án nhân dân huyện NT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 66/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Qết định xét xử số 03/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Qết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST- QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Việt T**, sinh năm 2000, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: khu 3, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1967 và con bà Hà Thị Ph, sinh năm 1978; gia đình có 02 anh em, bị cáo L thứ hai; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-10-2023 đến nay; *"có mặt"*

Bị hại:

1. Chị Phan Thị D; sinh năm 1983;
2. Chị Phạm Thị Nh; sinh năm 1981;
3. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1952
4. Bà Phạm Thị L; sinh năm 1963
5. Bà Hoàng Thị Q; sinh năm 1951
6. Bà Hoàng Thị L; sinh năm 1961
7. Bà Lương Thị L; sinh năm 1949

Đều trú tại: Xóm HP, xã HQ, huyện NT, tỉnh Nam Định.

8. Chị Phạm Thị M; sinh năm 1982

Trú tại: Thôn LT, xã HQ, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Người Lm chứng:

1. Bà Phan Thị M, sinh năm 1968
2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1943
3. Bà Vũ Thị K, sinh năm 1968
4. Bà Đỗ Thị R, sinh năm 1961
5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1956
6. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1988
7. Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1997
8. Anh Phan Văn V, sinh năm 1996
9. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1978
10. Nguyễn Sơn L, sinh năm 1996
11. Nguyễn Văn K, sinh năm 2001
12. Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1985.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt những người bị hại và người Lm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt T, sinh năm 2000, trú tại Khu 3, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ trước đó tham gia một số buổi bán hàng của các đối tượng (T không biết tên tuổi, địa chỉ) và biết được thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các đối tượng bằng cách lấy danh nghĩa đại diện cho nhãn hàng, nhân viên công ty chọn địa điểm tặng quà, mời những người dân đến tham gia chương trình tặng quà tri ân, miễn phí. Rồi các đối tượng đưa ra tặng, bán những sản phẩm có trị từ thấp đến cao; khi tặng, bán mỗi sản phẩm các đối tượng sẽ yêu cầu người dân nhận, mua hàng phải nộp tiền nhưng sau đó trả lại ngay số tiền vừa thu với L do tri ân khách hàng hoặc tặng quà giá trị bằng giá sản phẩm, để người dân tham gia tin tưởng chỉ cần giơ tay, nộp tiền, nhận quà, miễn phí và được trả lại ngay số tiền đã nộp. Sau đó đến sản phẩm cuối cùng, có giá trị cao nhất, người dân được yêu cầu nộp số tiền rất cao so với giá trị thực của sản phẩm, khi thu được tiền thì các đối tượng sẽ chiếm đoạt số tiền trên. Sau đó, T nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn như trên. Do quen biết với Nguyễn Sơn L, sinh năm 1996, trú tại Khu 1, xã Hoàng Cương, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, buôn bán thực phẩm chức năng. Đầu tháng 9/2023, T đến gặp L và đề nghị lấy hàng của L để bán, L đồng ý. Sáng ngày 10/9/2023, T nhờ L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2001, ở Khu 5, xã Hoàng Cương, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (L lái xe dịch vụ) chở T đến thành phố Nam Định bán hàng. Sau đó, K điều khiển xe ô tô biển số 19E-003.10 đón T từ nhà, chở đến thành phố Nam Định, T thuê một phòng cho cả hai ở nhà nghỉ. L điều khiển xe ô tô của mình, chở thực phẩm chức năng đến nhà nghỉ nơi T và K đang ở, thuê một phòng ở đây. L gọi cho Nguyễn Thị VA, sinh năm 1985, trú tại Khu 1, xã Hoàng Cương,

huyện TB, tỉnh Phú Thọ (L thím của L) tìm giúp địa điểm để T bán hàng, hứa sẽ trả công nhưng không cụ thể L bao nhiêu, VA đồng ý. Sáng ngày 11/9/2023, Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại Khu 1, xã HC, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (L chú của L) điều khiển xe ô tô biển số 19A-511.33, chở VA đã tìm được địa điểm L nhà chị Phan Thị D, sinh năm 1983, trú tại xóm H Phú, xã HQ, huyện NT, tỉnh Nam Định. VA nói với chị D muốn mượn địa điểm nhà chị để tổ chức tặng quà cho những người tham gia vào khoảng 14 giờ cùng ngày, chị D đồng ý. VA gọi điện thoại thông báo cho L, L lập một nhóm liên lạc bằng ứng dụng Zalo (gồm 03 người: L, T và VA), VA gửi định vị vị trí nhà và số điện thoại của chị D lên nhóm zalo.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, T yêu cầu K chở T và thực phẩm chức năng T đã nhận của L đến nhà chị D ở xóm H Phú, xã HQ, huyện NT. Trước khi đi, T gọi điện cho chị D, xác nhận việc đến tặng quà và được chị D thông báo khoảng 3-4 người đã có mặt. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến nhà chị D, T giới thiệu với chị D L người của công ty, đến để Lm chương trình giới thiệu sản phẩm và tặng quà, không bán hàng. Chị D mời T vào nhà và tiếp tục đi mời gọi một số người dân xung quanh đến để tham gia. Khi có 15 người tham gia gồm: chị Phan Thị D, sinh năm 1983, chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, bà Phạm Thị L, sinh năm 1963, bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1951, bà Hoàng Thị Lan, sinh năm 1961, bà Lương Thị L, sinh năm 1949, bà Trần Thị L, sinh năm 1956, bà Phan Thị Mơ, sinh năm 1968, bà Đỗ Thị R, sinh năm 1961, bà Phạm Thị TH, sinh năm 1943, chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1988 cùng trú tại xóm H P, xã HQ; bà Vũ Thị K, sinh năm 1968, chị Phạm Thị M, sinh năm 1982, cùng ở thôn LT, xã HQ, huyện NT và một người nữa ở xóm khác, không rõ tên tuổi, T bắt đầu giới thiệu bản thân L người của công ty đến phát quà miễn phí, nếu ai có nhu cầu nhận quà thì giơ tay, sử dụng nếu thấy thích thì sau này đến các hiệu thuốc lớn hoặc siêu thị để mua. Những người tham gia nói với T "nếu T bán bất kỳ sản phẩm gì thì cũng sẽ không mua vì chúng tôi sợ bị mua hàng không đúng giá trị thực, sợ bị lừa". Sau đó, T lần lượt giới thiệu các sản phẩm gồm Yến Sào Gia Hân, philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi, tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair, nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn, Calcium D3 (Canxi D3), viên vai gáy HVH Tadaflex. T giơ lần lượt 02 sản phẩm đầu tiên gồm Yến Sào Gia Hân; Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi và giới thiệu tên, công dụng và yêu cầu ai người tham gia giơ tay để nhận sản phẩm, lúc này tất cả mọi người (15 người) giơ tay để nhận quà và nhận được mỗi sản phẩm 01 hộp. Đến sản phẩm tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair, T nói "Sản phẩm này bên em chỉ có 08 hộp, dành cho 08 người, ai yêu thích thì giơ tay và bỏ ra giúp em 20.000 đồng, em sẽ tặng lại luôn thì mỗi người sẽ nhận được một hộp". Mọi người tham gia tin tưởng nhận sản phẩm miễn phí và sẽ được trả lại tiền nên tất cả đã giơ tay. T đưa cho 08 người gồm: bà Lương Thị L, chị Phan Thị D, bà Hoàng Thị Q, bà Nguyễn Thị N, chị Phạm Thị Nh, chị Phạm Thị M, bà Phạm Thị L, bà Vũ Thị K, mỗi người 01 hộp và chị D đưa T 160.000 đồng thì T đưa lại luôn cho chị D. Sau đó, T tiếp tục giới thiệu sản phẩm Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn và nói "Sản phẩm này

bên em chỉ có 03 hộp, dành cho 03 người, ai thích thì giơ tay và bỏ ra giúp em 200.000 đồng, em sẽ tặng lại luôn thì mỗi người sẽ được nhận 01 hộp", mọi người tin tưởng nên tất cả đã giơ tay. T đưa cho 03 người (gồm: bà Lương Thị L, bà Phạm Thị L, bà Nguyễn Thị N), mỗi người nhận 01 hộp và T lấy của mỗi người 200.000đồng. Sau khi T nhận đủ 600.000 đồng của 03 người thì đã trả lại luôn số tiền này cho từng người. T tiếp tục giới thiệu sản phẩm Calcium D3 và nói "Sản phẩm này bên em chỉ có 02 hộp, dành cho 02 người, ai thích thì giơ tay và bỏ ra giúp em 1.000.000 đồng, sau đó em sẽ tặng lại luôn thì mỗi người sẽ được nhận 01 hộp", mọi người tin tưởng nên tất cả đều giơ tay. T đưa cho 02 người (gồm: chị Phan Thị D và bà Hoàng Thị Q), mỗi người nhận 01 hộp và T lấy của mỗi người 1.000.000 đồng. Sau khi T nhận đủ 2.000.000đồng của 02 người thì lại trả lại luôn số tiền này cho từng người. Cuối cùng, T giới thiệu sản phẩm Viên vai gáy HVH Tadaflex và nói "Sản phẩm này ai yêu thích thì giơ tay và bỏ ra giúp em 1.500.000 đồng, sau đó em sẽ tặng lại cho mỗi người 1.500.000 đồng", những người tham gia vẫn tin tưởng sẽ được trả lại tiền và được nhận sản phẩm miễn phí như những lần trước nên có 08 người đã giơ tay. T đưa 08 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex cho 08 người gồm: bà Lương Thị L, bà Phạm Thị Nh, chị Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị L, bà Hoàng Thị Q, bà Hoàng Thị Lan, chị Phan Thị D, chị D cho 07 người còn lại, mỗi người mượn 1.500.000 đồng (tổng số tiền 12.000.000 đồng) để đưa cho T nhưng sau đó T không trả lại số tiền này mà lại thông báo với mọi người, T sẽ đưa tiền về công ty rồi T đưa cho 08 người trên mỗi người THm 01 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex, dù mọi người không đồng ý. Chị D và bà N yêu cầu T trả lại tiền và nhận lại hàng thì T nói "Vâng, để cháu ra xe" và nhanh chóng lên xe ô tô, yêu cầu K chở T về thành phố Nam Định. Khi xe ô tô đi được khoảng 02 phút thì chị M điều khiển xe mô tô chở chị Nh đuổi theo và yêu cầu T dừng xe, anh Hoàng Văn Thoà, sinh năm 1978, trú tại xóm H Phú, xã HQ, huyện NT, tỉnh Nam Định cũng dùng xe mô tô đuổi theo chặn được đầu xe của T. Khi T xuống xe thì những người tham gia yêu cầu T trả lại tiền, nhận lại hàng, nếu không sẽ báo lực lượng Công an. Do lo sợ, T đã trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho 08 người và nhận lại 16 hộp Viên vai gáy Tadaflex. Nhận được tin báo của người dân, lực lượng Công an xã HQ có mặt, đưa T và toàn bộ vật chứng cùng những người liên quan về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã để lập biên bản vụ việc. Sau đó giao T và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT điều tra, xử L.

Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện NT đã thu giữ của Nguyễn Việt T: 30 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex; 03 hộp Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn; 10 hộp Yến Sào Gia Hân; 14 hộp Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi; 02 hộp Tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair. Bà Hoàng Thị Q và chị Phan Thị D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT mỗi người 01 hộp Calcium D3 (Canxi D3). Ngày 27/9/2023 Hội đồng định giá thường xuyên huyện NT kết luận: Không có đủ căn cứ để định giá đối với các sản phẩm trên.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu trắng, biển số 19E-003.10 của anh Nguyễn Văn K và tiến hành thu giữ 03 đoạn clip trích xuất từ camera an ninh của Công an xã HQ, huyện NT ghi lại sự việc bao gồm: 01 đoạn video clip dung lượng 591 MB, thời lượng 10 phút 07 giây (kí hiệu A1); 01 đoạn video clip dung lượng 317 MB, thời lượng 05 phút 48 giây (kí hiệu A2); 01 đoạn video clip dung lượng 267 MB, thời lượng 08 phút 16 giây (kí hiệu A3).

Ngày 20/10/2023, tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Việt T ở Khu 3, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, không thu giữ đồ vật, tài liệu. Nguyễn Việt T tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ, IMEI: 356715088860807, lắp sim số thuê bao: 0355.565.462. Quá trình kiểm tra dữ liệu điện thoại, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại Bản kết luận giám định số 1610/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3).

Quá trình điều tra xác định: 30 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex; 03 hộp Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn; 10 hộp Yến Sào Gia Hân; 14 hộp Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi; 02 hộp Tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair; 02 hộp Calcium D3 (Canxi D3) L các sản phẩm Nguyễn Sơn L nhập về từ môi giới của các công ty, Nguyễn Sơn L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra các hoá đơn điện tử mua số hàng hoá trên. Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1978, trú tại 26 L T Tr, phường Q T, quận HĐ, thành phố Hà Nội L quản L của nhà máy Công ty dược phẩm quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng xác định các mẫu Viên vai gáy HVH Tadaflex; Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi; Tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair; Calcium D3 (Canxi D3) L sản phẩm của công ty sản xuất và phân phối cho đại L. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982, trú tại Khu 3, phường ThB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương L Giám đốc kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dược phẩm MD xác định mẫu Yến sào gia Hân L của công ty sản xuất và phân phối. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992, trú tại Khu 5, phường NC, thành phố HD, L nhân viên của công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển thực phẩm Nam Việt xác định mẫu Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn L do công ty chị sản xuất và phân phối.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt T không thừa nhận hành vi phạm tội. Quá trình truy tố, ngày 12/12/2023, Nguyễn Việt T đã khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: chị Phan Thị D, chị Phạm Thị Nh, bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị L, bà Hoàng Thị Q, bà Hoàng Thị Lan, bà Lương Thị L, và chị Phạm Thị M mỗi người đã nhận đủ số tiền L 1.500.000 đồng mà Nguyễn Việt T đã chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường khác.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Việt T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện NT giữ Qền công tố tại phiên toà: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách L 02 năm đến 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Việt T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Nguyễn Việt T không bị tạm giam về tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Uỷ ban nhân dân xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung L hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì THm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không xem xét;

Về xử L vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 30 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex; 03 hộp Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn; 10 hộp Yến Sào Gia Hân; 14 hộp Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi; 02 hộp Tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair, 02 hộp Calcium D3 (Canxi D3) L công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ, IMEI: 356715088860807, lắp sim số thuê bao: 0355.565.462 thu giữ của T, T không sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Qết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình L vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Qết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người Lm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải Qết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra trong giai đoạn truy tố, lời khai các bị hại, người Lm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên khoảng 14 giờ, ngày 11/9/2023, tại nhà chị Phan Thị D, sinh năm 1983, ở xóm H P, xã HQ, huyện NT, tỉnh Nam Định, Nguyễn Việt T, đã dùng thủ đoạn gian dối giới thiệu L nhân viên công ty mời người dân đến tham gia chương trình tặng quà miễn phí. Rồi tặng những sản phẩm có giá trị từ thấp đến cao; yêu cầu người nhận phải nộp tiền nhưng sau đó trả lại ngay số tiền vừa thu với L do tri ân khách hàng hoặc tặng quà giá trị bằng số tiền vừa thu, để người nhận tin tưởng chỉ cần giơ tay, nộp tiền, nhận quà miễn phí và được trả lại ngay số tiền đã nộp. Sau đó đến sản phẩm cuối cùng, có giá trị cao nhất, người nhận quà được yêu cầu nộp số tiền 1.500.000 đồng, khi thu được tiền thì T báo với người nhận sẽ thu tiền về công ty, không trả lại để chiếm đoạt số tiền này và nhanh chóng bỏ đi. Với thủ đoạn như trên, T đã chiếm đoạt của 08 người gồm: chị Phan Thị D, sinh năm 1983, chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, bà Phạm Thị L, sinh năm 1963, bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1951, bà Hoàng Thị Lan, sinh năm 1961, bà Lương Thị L, sinh năm 1949, cùng trú tại xóm HP, xã HQ và chị Phạm Thị M, sinh năm 1982, ở thôn LT, xã HQ, huyện NT, tỉnh Nam Định, mỗi người 1.500.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt L 12.000.000 đồng.

Bị cáo L người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được Q định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT đã truy tố đối với bị cáo L đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện L nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Việt T đã dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 12.000.000 đồng của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến Qền sở hữu tài sản của các bị hại L người quản L tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình L trái với Q định của pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử L nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hành chiếm đoạt số tiền 12.000.000đồng của 8 người trong đó chiếm đoạt của 03 người đủ 70 tuổi trở lên L bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1951 và bà Lương Thị L, sinh năm 1949 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên" Q định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo chưa khai báo thành khẩn nhưng giai đoạn truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Q định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính Qền địa phương, phù hợp với Q định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà L phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo chưa có vợ con, L lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung L hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà L phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Việt T đã trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho các bị hại L chị Phan Thị D, chị Phạm Thị Nh, bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị L, bà Hoàng Thị Q, bà Hoàng Thị Lan, bà Lương Thị L, và chị Phạm Thị M mỗi người đã nhận đủ số tiền L 1.500.000 đồng mà Nguyễn Việt T đã chiếm đoạt. Sau khi nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt các bị hại không đề nghị gì THm về phần dân sự do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải Qết.

[8] Về xử L vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển số 19E-003.10, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu L anh Nguyễn Văn K. Anh K L lái xe dịch vụ theo yêu cầu của T, không biết T thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/09/2023. Ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K L phù hợp.

Đối với 30 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex; 03 hộp Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn; 10 hộp Yến Sào Gia Hân; 14 hộp Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi; 02 hộp Tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair, 02 hộp Calcium D3 (Canxi D3) L công cụ T dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ, IMEI: 356715088860807, lắp sim số thuê bao: 0355.565.462 thu giữ của T, T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L phù hợp.

Đối với số sản phẩm anh Nguyễn Sơn L đã bán cho Nguyễn Việt T ngày 11/9/2023 nhưng T chưa thanh toán tiền mua hàng và đối với số tiền 2.500.000 đồng, T thỏa thuận trả cho Nguyễn Văn K khi sử dụng dịch vụ thuê xe của anh K từ ngày 10/9/2023 đến ngày 11/9/2023, anh L và anh K không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Qết.

[9] Đối với anh Nguyễn Sơn L L người đã bán các sản phẩm cho T, sau đó L nhờ chị Nguyễn Thị VA tìm địa điểm cho T bán hàng và gọi điện cho anh K, thuê anh K chở T từ Phú Thọ đến Nam Định, anh L không biết việc T thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/9/2023 và không được hưởng lợi gì. Quá trình điều tra, T khai báo anh L L người chỉ đạo T đi học phương thức lừa đảo, yêu cầu T thực hiện hành vi lừa đảo với thủ đoạn và thoả thuận sẽ được hưởng lợi nhuận từ việc lừa đảo chiếm đoạt trên, nhưng T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh đối với lời khai trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh xử L.

Đối với Nguyễn Thị VA L người được L thuê tìm địa điểm cho T. VA không biết về hành vi T nhờ tìm địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với Nguyễn Văn K L lái xe dịch vụ, chở T theo yêu cầu, K không biết về hành vi phạm tội của T. Đối với chị Phan Thị D, L người cho T mượn địa điểm nhà và thông báo cho người dân tham gia, chị D không biết T thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi từ việc trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử L hình sự đối với chị Nguyễn Thị VA, anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị D.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

[11] Về Qền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có Qền kháng cáo theo Q định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách L 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20-10-2023 đến ngày 01-02-2024).

1.3. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Việt T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Nguyễn Việt T không bị tạm giam về tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Uỷ ban nhân dân xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Qết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Q định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử L vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 30 hộp Viên vai gáy HVH Tadaflex; 03 hộp Nấm đông trùng hạ thảo Thiên Đơn; 10 hộp Yến Sào Gia Hân; 14 hộp Philatop sâm ngọc linh đông trùng hạ thảo sữa non tổ yến Takichi; 02 hộp Tinh dầu bưởi dưỡng tóc Lucky Hair, 02 hộp Calcium D3 (Canxi D3);

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ, IMEI: 356715088860807, lắp sim số thuê bao: 0355.565.462.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27- 12-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT và Chi cục thi hành án dân sự huyện NT).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Qết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Qền kháng cáo: Bị cáo có mặt có Qền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có Qền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có Qền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Bình **Lưu Xuân Tiến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- UBND xã CT;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga